

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HS-ST
Ngày: 26-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Lâm Sơn.

Ông Ngô Văn Mừng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2019/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn H, sinh năm 1995 tại huyện P, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: ấp M, xã P, huyện P, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa Hảo; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1974.

Ngày 16/12/2014, bị Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 06/02/2016, án phí ngày 27/02/2017, đối với phần trách nhiệm dân sự bị hại Nguyễn Bá P không yêu cầu bồi thường nên Cơ quan Thi hành án không thụ lý để thi hành.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 10/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện P áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 23/9/2017.

- Bị tạm giam ngày 19/12/2018 cho đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Nhựt T, sinh năm 1994. (Có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1998. (Có mặt).

Nơi cư trú: ấp Q, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Phan Văn H, sinh năm 1976. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T2, thị trấn L, huyện C, tỉnh An Giang.

2. Ông Trịnh Trọng Đ, sinh năm 1989. (Có mặt).

Nơi cư trú: ấp T1, thị trấn L, huyện C, tỉnh An Giang.

3. Ông Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1963. (Có mặt).

Nơi cư trú: ấp Q, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên khoảng 13 giờ ngày 19/12/2018 Huỳnh Văn H chuẩn bị 01 cây đoản bằng kim loại hình chữ “T” có 01 đầu nhọn, dài 10,5cm và thuê Nguyễn Vũ L (P) – sinh năm 1990, ngụ ấp M, xã P, huyện P, tỉnh An Giang chở đến huyện C với giá 150.000 đồng để tìm xe mô tô không người trông giữ bẻ khóa lấy trộm. Khi đến khu vực ấp Thị 2, thị trấn L, H phát hiện có 03 xe mô tô không người trông giữ dựng ở trại mộc “Hoàng Sơn” do Phan Văn H – sinh năm 1976 làm chủ, H kêu L dừng cho H xuống xe rồi L chạy xe đi. H vào nơi dựng 03 xe mô tô dùng đoản bẻ khóa lấy trộm 01 xe mô tô biển số 67L1 – 603.74 của Nguyễn Nhật T và Nguyễn Thị Mỹ L, chạy về hướng thị trấn C. Khi đến khu vực xã L, bị lực lượng Cảnh sát giao thông – Công an huyện C nghi vấn ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra. Sợ bị phát hiện H bỏ lại xe chạy bộ trốn thì bị lực lượng đuổi bắt đưa về trụ sở Công an làm việc, H khai vừa lấy trộm xe mô tô trên. Ngay sau khi sự việc xảy ra, T và L trình báo, yêu cầu xử lý đối với bị cáo và nhận lại xe.

Ngày 25/12/2018, Huỳnh Văn H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C khởi tố, tạm giam để điều tra.

Theo Kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐG ngày 24/12/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện C, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu trắng bạc đen, số máy HC12E5770349, số khung 1217DY770306, biển số 67L1 – 603.74, đã qua sử dụng, trị giá 15.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 02/CT.VKS ngày 16 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày nội dung luận tội: Giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo Huỳnh Văn H. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được

sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại được tài sản nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 cây đoản tự chế hình chữ “T”, không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo Huỳnh Văn H khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại, người làm chứng trình bày: Tài sản bị mất trộm là 01 mô tô biển số 67T1-8739 như nội dung vụ án đã nêu. Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản trả lại cho người bị hại nên bị hại không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người làm chứng Phan Văn H vắng mặt. Tuy nhiên, ông H đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của ông H không gây cản trở cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; lời khai của bị hại, những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ trên, đã có đủ cơ sở xác định, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản, thực hiện hành vi lén lút dùng cây đoản bằng kim loại hình chữ “T” bẻ khóa lấy trộm 01 xe mô tô có giá trị 15.000.000 đồng của ông T, bà L, do bị lực lượng Cảnh sát giao thông – Công an huyện C kiểm tra phát hiện nên bị cáo không lấy được tài sản, là ngoài ý muốn của bị cáo. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quyền sở hữu tài sản là một trong những quyền cơ bản được pháp luật ghi nhận và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác đều bị

xử lý nghiêm khắc. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, đang ở độ tuổi lao động, lẽ ra bị cáo phải tích cực lao động để tạo thu nhập tự nuôi sống bản thân và phụ giúp cho gia đình nhưng ngược lại vì tham lam, muốn có tiền tiêu xài nhưng không phải lao động cực nhọc, bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội, việc chưa lấy được tài sản của bị hại là ngoài ý muốn của bị cáo.

Xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, từng có tiền án về tội trộm cắp tài sản, có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, nhận thức pháp luật còn hạn chế, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây đoản bằng kim loại, hình chữ “T”, có 01 đầu nhọn, dài 10,5cm.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

[7]. Đối với Nguyễn Vũ L (P) là người chạy xe thuê chở bị cáo, theo lời khai của bị cáo, L không biết bị cáo đi trộm cắp xe. Hiện nay L đã bỏ địa phương đi không rõ địa chỉ, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng

hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2018.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây đoản bằng kim loại, hình chữ “T”, có 01 đầu nhọn, dài 10,5cm.

(Hiện vật chứng trên do Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C quản lý theo Lệnh nhập kho vật chứng số 06 ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Phó thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C và Phiếu nhập kho vật chứng số 05/PNK ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện C, Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang).

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Mới (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS huyện (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Diệu Tiên